TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 31-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Vi Thành Trung;
Bà Đinh Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở G; điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm các bị cáo, Thư ký Tòa án, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HS, ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 21-3-1998, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1974 và bà Triệu Thị N, sinh năm 1976; vợ Chu Thị B, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2019); tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 50/2023/HS-ST ngày 22-6-2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, xử phạt 07 tháng tù, chấp hành xong án phạt tù ngày 22-10-2023; tiền sự: Tại Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 14-01-2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào có sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong quyết định ngày 16-12-2022; nhân thân: Đã bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25-6-2024 cho đến nay; có mặt.

2. Đồng Văn Đ1, sinh ngày 04-01-1998, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; vợ Lê Thị T, sinh năm 1997 và 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25-6-2024 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Triệu Văn D, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Hoàng Anh T1, sinh năm 1972; trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ông Hoàng Mạnh H1, sinh năm 1977; trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Ông Lành Việt N1, sinh năm 1982; trú tại: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

5. Bà Triệu Thị N2, sinh năm 1977; trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Dương Văn L1, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 đều là người sử dụng ma túy. Khoảng đầu tháng 6 năm 2024, Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 gặp và quen nhau tại thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, Nguyễn Văn C bàn bạc với Đồng Văn Đ1 đi đến các địa bàn thuộc tỉnh Lạng Sơn để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. Từ ngày 22-6-2024 đến ngày 25-6-2024, Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 đã cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản là 05 xe mô tô của các bị hại ông Triệu Văn D, ông Hoàng Anh T1, ông Hoàng Mạnh H1, ông Lành Việt N1, bà Triệu Thị N2 ở các địa điểm và thời gian khác nhau, tại 02 địa phận huyện H và huyện C, tỉnh Lạng Sơn, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 9.634.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 11 giờ ngày 22-6-2024, Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 đón xe ô tô khách đi từ thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi hướng tỉnh Lạng Sơn. Khi xe đến ngã ba Đền Q thuộc địa phận xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 xuống xe đi bộ dọc theo đường Q hướng Lạng Sơn - Hà Nội đến địa phận thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, rồi rẽ phải đi qua đèo L khoảng 1,5km đến địa phận thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 12F6 - 4795 của ông Triệu Văn D để trong

lán cạnh đường, chìa khóa điện vẫn đang cắm ở xe. Nguyễn Văn C đi vào lấy trộm xe rồi điều khiển chở Đồng Văn Đ1 đi ra đường Q, đến nghĩa trang C2 thuộc thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì dừng lại để Đồng Văn Đ1 xuống xe, còn C điều khiển xe mô tô trộm được mang đi bán cho cửa hàng mua bán phế liệu của ông Dương Văn L1 được 700.000 đồng. Sau đó Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 chia nhau mỗi người 350.000 đồng và tự mua ma túy sử dụng, tiêu sài cá nhân hết số tiền này.

Vụ thứ 02: Khoảng 07 giờ ngày 23-6-2024, Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 tiếp tục đón xe ô tô khách từ thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến ngã tư thuộc thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 cùng nhau xuống xe đi bộ theo đường bê tông hướng vào thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn khoảng 02km thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, biển số 12F6 - 9140 của ông Hoàng Anh T1 đang để trên đường bê tông, chìa khóa điện vẫn đang cắm ở xe. Đồng Văn Đ1 ở ngoài cảnh giới còn Nguyễn Văn C tiến đến lấy trộm xe sau đó điều khiển xe chở Đồng Văn Đ1 đi đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì Đồng Văn Đ1 mang xe đi bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của ông Dương Văn L1 được 850.000 đồng. Sau đó Đồng Văn Đ1 giữ lại 450.000 đồng, chia cho Nguyễn Văn C 400.000 đồng và tự mua ma túy sử dụng, tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ 03: Khoảng 11 giờ ngày 23-6-2024, Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 đón xe ô tô khách từ thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến khu vực ngã ba thuộc thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì xuống xe rồi cùng nhau đi bộ theo đường bê tông khoảng 02km đến khu vực chân đèo P thuộc địa phận thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 12F9 - 7938 của ông Hoàng Mạnh H1 đang dựng ở bờ suối. Đồng Văn Đ1 đứng ngoài cảnh giới còn Nguyễn Văn C đi đến rút dây khóa điện ở mặt nạ phía trước của xe mô tô và khởi động được xe. Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô chở Đồng Văn Đ1 đi đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì Đồng Văn Đ1 mang xe đi bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của ông Dương Văn L1 được 850.000 đồng. Sau đó Đồng Văn Đ1 giữ lại 450.000 đồng, chia cho C 400.000 đồng và tự mua ma túy sử dụng, tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Sau đó Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 cùng nhau đón xe khách đi từ thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến khu vực ải C, thuộc thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì xuống xe và đi bộ vào khu vực vách núi gần đó rồi cùng nhau ngủ qua đêm tại đây.

Vụ thứ 4: Sáng ngày 24-6-2024, Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 đã bàn bạc, thống nhất với nhau tiếp tục đi trộm cắp tài sản của người dân bán lấy tiền. Số tiền có được lần này sẽ không chia nhau mà để mua ma túy về cùng nhau sử dụng chung. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 đi bộ từ khu vực Ải C, thuộc thôn Q, xã C, huyện C theo đường Q về hướng Lạng Sơn, đến ngã tư T, thuộc khu T, thị trấn Đ, thì rẽ trái đi sang đường T về hướng Hà Nội. Khi đến khu vực thôn Làng Đồn, xã C, huyện C thì phát hiện trong lán tại vườn na bên phải đường tỉnh lộ

234 có 04 đến 05 chiếc xe mô tô không có ai trông giữ, lúc này Đồng Văn Đ1 ở ngoài cảnh giới còn Nguyễn Văn C đi vào trong lán xem thì nhặt được 01 chiếc tua-vit 02 cạnh và dùng chiếc tua-vit này tháo mặt nạ phía trước của xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, biển số 12F5 - 7090 của anh L2 Việt Nam để rút đấu dây khóa điện nhưng không tháo được, Nguyễn Văn C tiếp tục sử dụng tua-vit cắm và vặn ổ khóa điện của xe thì mở và khởi động được xe mô tô. Nguyễn Văn C cầm theo tua-vit cất trong người rồi điều khiển xe mô tô ra ngoài đón và chở Đồng Văn Đ1 đi ra đường Q đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Đồng Văn Đ1 mang chiếc xe trên đi bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của ông Dương Văn L1 được 850.000 đồng. Sau khi bán xe, Nguyễn Văn C bảo Đồng Văn Đ1 đi mua ma túy về sử dụng. Đồng Văn Đ1 đã lấy số tiền vừa bán xe đi mua 500.000 đồng tiền ma túy với một người đàn ông không quen biết ở khu vực gần ngã tư K thuộc huyện L, tỉnh Bắc Giang, được 01 gói ma túy Heroin. Đồng Văn Đ1 cầm gói ma túy cùng với Nguyễn Văn C đi đến khu vực nghĩa trang gần đó, rồi Đồng Văn Đ1 tự xẻ lấy một phần ma túy rồi dùng xi lanh kim tiêm, nước cất tự chuẩn bị từ trước và sử dụng bằng hình thức chích, còn Nguyễn Văn C lấy gói ma túy tự xẻ lấy một phần ma túy đi vào khu vực bên trong nghĩa trang cách đó khoảng 20 mét và sử dụng bằng hình thức hít. Số ma túy còn lại chưa sử dụng hết Đồng Văn Đ1 cất trong người để tiếp tục sử dụng cho lần tiếp theo. Số tiền 350.000 đồng còn lại, Đồng Văn Đ1 sử dụng hết để mua thức ăn, nước uống và sử dụng để đi xe khách của cả hai người. Đến chiều ngày 24-6-2024, Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 đi ra đường Q đón xe khách đi đến khu vực Ải C thuộc thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì xuống xe rồi cùng đi vào khu vực vườn đào ở bờ kè ải bên trái đường Q theo hướng Hà Nội – Lạng Sơn. Tại đây Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 ngồi xuống đối diện cách nhau khoảng 01 mét, Đồng Văn Đ1 dùng dao rọc giấy tự cắt, xẻ lấy một phần ma túy rồi để gói ma túy xuống đất, sau đó dùng xi lanh kim tiêm, nước cất tự chuẩn bị từ trước và sử dụng bằng hình thức chích; còn Nguyễn Văn C tự lấy số ma túy còn lại, dùng giấy bạc ở bao thuốc lá và bật lửa (của Nguyễn Văn C đã mua trước đó), sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng hết ma túy xong, Đồng Văn Đ1 vứt ống thủy tinh chứa nước cất đi rồi nhặt lá cây khô đốt lửa và cho ống xi lanh kim tiêm vừa sử dụng xong vào đốt còn Nguyễn Văn C cũng đốt giấy bạc vừa sử dụng ma túy xong và vứt chiếc bật lửa màu đỏ đi do đã bị hỏng. Sau đó, Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 cùng nhau đi vào khu vực chân núi gần đó để ngủ.

Vụ thứ 5: Khoảng 07 giờ ngày 25-6-2024, Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 tiếp tục đi bộ từ Ải C theo đường Q về hướng Lạng Sơn đến địa phận thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, khi đi được khoảng hơn 100 mét thì thấy bên trái đường có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANBER, biển số 12K8 - 4084 của bà Triệu Thị N2 để ở bên trái cạnh đường. Đồng Văn Đ1 đi đến dùng tay móc dây khóa điện ở mặt nạ đầu xe để khởi động xe nhưng không được nên Nguyễn Văn C sử dụng tua-vit mang theo trước đó để cậy, tháo rời mặt nạ phía trước vứt ở bụi cỏ cạnh đó rồi rút đấu dây khóa điện thì khởi động được xe. Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô chở Đồng Văn

Đ1 theo hướng Lạng Sơn – Hà Nội, khi đến khu vực gần cây xăng thị trấn C, thuộc khu P, thị trấn C, huyện C thì Đồng Văn Đ1 thay Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn C đi theo đường Q để đến tỉnh Bắc Giang. Khi Đồng Văn Đ1, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô đi đến Trạm thu phí tại K Quốc lộ A thuộc thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện C phối hợp với Trạm Cảnh sát giao thông Tùng Diễn thuộc Phòng C3 Công an tỉnh L phát hiện, bắt giữ và lập biên bản xử lý theo quy định. Ngày 25-6-2024, Công an xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc trộm cắp tài sản xe mô tô nhãn hiệu ANBER, biển số 12K8 - 4084 tại K+658 Quốc lộ A thuộc địa phận thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, kết quả phát hiện thu giữ 01 mặt nạ xe mô tô bằng nhựa, màu đen chiều dài 30cm, một đầu rộng 17,5cm, một đầu rộng 09cm, tại vị trí bắt vít phía trên và phía dưới mặt trong bị vỡ, khuyết nhựa. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xác định hiện trường nơi Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực Ải C thuộc thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, kết quả phát hiện thu giữ sản phẩm cháy lẫn lá khô (Đồng Văn Đ1 khai nhận là xi lanh Đồng Văn Đ1 dùng để chích sử dụng ma túy sau đó đã đốt cháy). Đối với đầu kim tiêm Đồng Văn Đ1 khai nhận cho vào đốt cùng lá khô, ống nước cất và chiếc bật lửa màu đỏ Đồng Văn Đ1 và Nguyễn Văn C khai nhận sau khi sử dụng ma túy đã vứt ở khu vực ruộng gần đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm được.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 25-6-2024 của Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Lạng Sơn đối các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 cho kết quả dương tính với chất ma túy Heroin.

Tại Kết luận giám định số 760/KL-KTHS ngày 06-7-2024 của Phòng K, Công an tỉnh L kết luận: 15 viên nén màu hồng đựng trong túi nilon trong suốt (thu giữ của Đồng Văn Đ1) không tìm thấy chất ma túy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 26-6-2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, kết luận trị giá tài sản tại thời điểm định giá (tháng 6-2024): 01 xe mô tô biển số 12F5 - 7090, nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh (xe cũ, đã qua sử dụng) trị giá 3.067.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 12K8 - 4084, nhãn hiệu ANBER, màu đỏ, đen (xe cũ, đã qua sử dụng) trị giá 1.067.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐG ngày 04-7-2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn, kết luận trị giá tài sản tại thời điểm định giá (tháng 6-2024): 01 xe mô tô biển số 12F6 - 4795, nhãn hiệu SYM màu nâu (xe cũ, đã qua sử dụng) có trị giá 1.500.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 12F6 - 9140, nhãn hiệu MOTOSTAR màu xanh (xe cũ, đã qua sử dụng) trị giá 2.500.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 12F9 - 7938, nhãn hiệu ESPERO màu nâu (xe cũ, đã qua sử dụng) trị giá 1.500.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản của 05 chiếc xe mô tô tại thời điểm bị trộm cắp (tháng 6-2024) là 9.634.000 đồng.

Về vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ: Ngày 20-9-2024 Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Triệu Thị N2 theo quy định gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu ANBER màu đỏ đen, biển số 12K8 - 4084, xe không có gương chiếu hậu, thiếu mặt nạ phía trước đầu xe, có nhiều vết xước đã cũ (tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng); 01 mặt nạ xe mô tô bằng nhựa, màu đen chiều dài 30cm, một đầu rộng 17,5cm, một đầu rộng 09cm, tại vị trí bắt vít phía trên và phía dưới mặt trong bị vỡ, khuyết nhựa.

Vật chứng, đồ vật còn lại chưa xử lý gồm: 01 tua-vit 2 cạnh bằng kim loại, thân tua-vit hàn cứng vuông góc với ống hình trụ rỗng bằng kim loại, hai đầu ống có hình lục giác (tài sản kèm theo xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, biển số 12F5 - 7090 của anh Lành Việt N1 bị các bị cáo trộm cắp); 01 bật lửa có chữ "Hoa Việt" màu vàng, đỏ; 01 dao rọc giấy có vỏ màu vàng, lưỡi kim loại màu trắng bạc (cũ, đã qua sử dụng); 01 phong bì ký hiệu "01", ghi chữ "Đồng Văn Đ1" bên trong có chứa các viên nén màu hồng có khối lượng sau khi giám định là 1,817 gam được niêm phong theo quy định; 02 xi lanh kim tiêm (mới, chưa qua sử dụng); 02 vỉ thuốc có chữ Alphachymotrypsin, tổng cộng 14 viên; 01 vỉ thuốc có chữ Paracetamol 500g, có 06 viên; 02 vỉ thuốc có chữ Cephalexin MKP500, có tổng cộng 14 viên; sản phẩm cháy lẫn với lá khô (thu giữ theo biên bản xác định hiện trường, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 202354).

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, các bị hại ông Triệu Văn D, ông Hoàng Anh T1, ông Hoàng Mạnh H1, ông Lành Việt N1 yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 bồi thường thiệt hại về tài sản xe mô tô cụ thể như sau: Ông Triệu Văn D yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; ông Hoàng Anh T1 yêu cầu bồi thường số tiền 2.500.000 đồng; ông Hoàng Mạnh H1 yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; ông Lành Việt N1 yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 chưa thực hiện việc bồi thường thiệt hại về dân sự cho các bị hại. Bị hại bà Triệu Thị N2 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Cáo trạng số: 54/CT-VKSCL ngày 10 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 thừa nhận bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như nội dung của Cáo trạng là đúng, không oan sai. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 nhất trí bồi thường thiệt hại giá trị xe mô tô theo kết quả định giá tài sản trong vụ án cho các bị hại ông Triệu Văn D số tiền 1.500.000 đồng, ông Hoàng Anh T1 số tiền 2.500.000 đồng, ông Hoàng Mạnh H1 số tiền 1.500.000 đồng, ông Lành Việt N1 số tiền 3.067.000 đồng.

Bị hại ông Triệu Văn D khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Ông là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 12F6 - 4795, năm 2008 ông mua lại xe cũ với giá 8.000.000 đồng, do các bị cáo trộm cắp đi bán, ông yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại chiếc xe cho ông theo kết quả định giá tài sản trong vụ án số tiền là 1.500.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị hại ông Hoàng Anh T1 khai trong quá trình điều tra: Ông là chủ sở hữu chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, biển số 12F6 - 9140, ngày 13-6-2024 ông mua lại xe cũ với giá 3.000.000 đồng, các bị cáo trộm cắp đi bán, ông yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại chiếc xe cho ông số tiền là 2.500.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị hại ông Hoàng Mạnh H1 khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Ông là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 12F9 – 7938, năm 2006 ông mua mới chiếc xe với giá 8.500.000 đồng, bị các bị cáo trộm cắp mang đi bán, nay ông yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại chiếc xe cho ông theo kết quả định giá tài sản trong vụ án số tiền là 1.500.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị hại ông Lành Việt N1 khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Ông là người được giao quản lý, sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, biển số 12F5 - 7090, năm 2002 gia đình ông mua lại chiếc xe với giá 14.000.000 đồng, bị các bị cáo trộm cắp mang đi bán nên quá trình điều tra ông yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe số tiền 8.000.000 đồng, tuy nhiên theo kết quả định giá tài sản trong vụ án trị giá chiếc xe là 3.067.000 đồng, nay ông yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông với số tiền 3.067.000 đồng. Đối với 01 tua-vit 2 cạnh bằng kim loại là tài sản của ông do các bị cáo trộm cắp xe lấy đi nay ông không yêu cầu nhận lại. Về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị hại bà Triệu Thị N2 khai trong quá trình điều tra: Các bị cáo đã trộm của bà chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANBER, biển số 12K8 - 4084, năm 2010 gia đình bà mua lại chiếc xe với giá 12.000.000 đồng, do bà đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự. Về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Dương Văn L1 khai trong quá trình điều tra: Ông làm nghề thu mua sắt vụn, ngày 24-6-2024 ông được mua lại xe mô tô của rất nhiều người không nhớ được cụ thể, trong đó có mua của bị cáo Đồng Văn Đ1 một chiếc xe mô tô Wave màu xanh (cũ, không có biển số) với giá 800.000 đồng, ông có hỏi thì được người bán xe nói đã rơi giấy tờ xe, ông tin tưởng nên đã mua, hai bên không lập giấy tờ gì, ông đã trả đủ tiền cho người bán. Ông không quen biết bị cáo Đồng Văn Đ1 và không biết xe mô tô trên là tài sản trộm cắp mà có. Sau đó ông đã bán lại xe cho người khác.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của

Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đồng Văn Đ1 về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Đồng Văn Đ1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đồng Văn Đ1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Đồng Văn Đ1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với 02 bị cáo theo quy định.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung về các tội Trộm cắp tài sản và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 và các bị hại ông Triệu Văn D, ông Hoàng Anh T1, ông Hoàng Mạnh H1, ông Lành Việt N1, buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại ông Triệu Văn D số tiền 1.500.000 đồng; ông Hoàng Anh T1 số tiền 2.500.000 đồng; ông Hoàng Mạnh H1 số tiền 1.500.000 đồng; ông Lành Việt N1 số tiền 3.067.000 đồng. Đối với bị hại bà Triệu Thị N2 đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì thêm về dân sự, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 tua-vit 2 cạnh bằng kim loại; 01 bật lửa có chữ "Hoa Việt" màu vàng, đỏ; 01 dao rọc giấy có vỏ màu vàng; 01 phong bì ký hiệu "01", ghi chữ "Đồng Văn Đ1" bên trong có chứa các viên nén màu hồng có khối lượng sau khi giám định là 1,817 gam được niêm phong theo quy định; 02 xi lanh kim tiêm; 02 vỉ thuốc có chữ Alphachymotrypsin; 01 vỉ thuốc có chữ Paracetamol 500g; 02 vỉ thuốc có chữ Cephalexin MKP500; sản phẩm cháy lẫn với lá khô được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 202354.

Các bị cáo, các bị hại không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị hại ông Hoàng Anh T1 và bà Triệu Thị N2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Dương Văn L1 đều vắng mặt, không có lí do. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ, các kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

[3.1] Trong khoảng thời gian từ ngày 22-6-2024 đến ngày 25-6-2025 các bị cáo Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 đã cùng nhau 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 05 chiếc xe mô tô của các bị hại ông Triệu Văn D, ông Hoàng Anh T1, ông Hoàng Mạnh H1, ông Lành Việt N1, bà Triệu Thị N2, tại 02 địa phận huyện H, tỉnh Lạng Sơn và huyện C, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể: Ngày 22-6-2024 trộm cắp 01 xe mô tô trị giá 1.500.000 đồng; ngày 23-6-2024 trộm cắp 02 xe mô tô trị giá 4.000.000 đồng (trong đó 01 xe trị giá 2.500.000 đồng; 01 xe trị giá 1.500.000 đồng); ngày 24-6-2024 trộm cắp 01 xe mô tô trị giá 3.067.000 đồng; ngày 25-6-2024 trộm cắp 01 xe mô tô trị giá 1.067.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 9.634.000 đồng.

[3.2] Ngày 24-6-2024, các bị cáo Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 đã bàn bạc, thống nhất với nhau đi trộm cắp tài sản (xe mô tô) với mục đích bán lấy tiền sử dụng chung vào việc mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. Sau khi mua được ma túy, các bị cáo Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép hết số ma túy mua được từ tiền bán tài sản trộm cắp là xe mô tô mà có.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại các địa phương. Các bị cáo là thanh niên còn trẻ, có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định pháp luật của Nhà nước, nhưng vì bản thân là người sử dụng trái phép chất ma túy, lười lao động và coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Từ những nhận định tại các đoạn [3], [4] của Bản án, đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã phạm các tội Trộm cắp tài sản, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 255 Bộ

luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi đó.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn C có vai trò cao nhất trong vụ án này là người khởi xướng, rủ bị cáo Đồng Văn Đ1 cùng tham gia trộm cắp tài sản cùng nhau bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, trong đó có ngày 24-6-2024, các bị cáo Nguyễn Văn C và Đồng Văn Đ1 đã bàn bạc, thống nhất với nhau đi trộm cắp tài sản với mục đích bán lấy tiền sử dụng chung vào việc mua ma túy về để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án. Bị cáo Đồng Văn Đ1 đã thống nhất ý chí cùng tham gia với bị cáo Nguyễn Văn C thực hiện trộm cắp tài sản và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng có vai trò thấp hơn bị cáo Nguyễn Văn C.

[8] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[8.1] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn C là người sử dụng trái phép chất ma túy, có tiền án, tiền sự như phần đầu bản án đã nêu, xác định bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Đồng Văn Đ1 không có tiền án, tiền sự nhưng là người sử dụng trái phép chất ma túy, xác định bị cáo có nhân thân không tốt.

[8.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hình vi của bản thân nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8.3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 phạm tội 02 lần trở lên nên cùng phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn C đã có tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với cả hai hành vi phạm tội.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, có nhân thân xấu, có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm nhiều tội, điều này thể hiện bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó để đảm bảo công tác đấu tranh tội phạm, phục vụ tình hình chính trị tại địa phương và đảm bảo tính răn đe, giáo dục cho chính các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1, phòng ngừa chung cho xã hội, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định. Do các bị cáo phạm hai tội là Trộm cắp tài sản, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên khi quyết định hình phạt cần phải quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 không có nghề nghiệp, không có tài sản chung, tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình

sự của các tội Trộm cắp tài sản, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

[11.1] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bị hại yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại xe mô tô với tổng số tiền 8.567.000 đồng, cụ thể ông Triệu Văn D yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; ông Hoàng Anh T1 yêu cầu bồi thường số tiền 2.500.000 đồng; ông Hoàng Mạnh H1 yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; ông Lành Việt N1 yêu cầu bồi thường số tiền 3.067.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 đã nhất trí với yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại ông Triệu Văn D, ông Hoàng Anh T1, ông Hoàng Mạnh H1, ông Lành Việt N1 đã đưa ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 và các bị hại ông Triệu Văn D, ông Hoàng Anh T1, ông Hoàng Mạnh H1, ông Lành Việt N1, buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại nêu trên, cụ thể: ông Triệu Văn D số tiền 1.500.000 đồng, mỗi bị cáo số tiền là 750.000 đồng; ông Hoàng Anh T1 số tiền 2.500.000 đồng, mỗi bị cáo số tiền là 1.250.000 đồng; ông Hoàng Mạnh H1 số tiền 1.500.000 đồng, mỗi bị cáo số tiền là 750.000 đồng; ông Lành Việt N1 số tiền 3.067.000 đồng, mỗi bị cáo số tiền là 1.533.500 đồng.

[11.2] Đối với bị hại bà Triệu Thị N2 đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 tua-vit 2 cạnh bằng kim loại là tài sản của bị hại ông Lành Việt N1 để trong xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, biển số 12F5 – 7090 do bị các bị cáo trộm cắp, nay ông Lành Việt N1 không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng; đối với 01 bật lửa có chữ "Hoa Việt" màu vàng, đỏ; 01 dao rọc giấy có vỏ màu vàng; 02 xi lanh kim tiêm; 02 vỉ thuốc có chữ Alphachymotrypsin; 01 vỉ thuốc có chữ Paracetamol 500g; 02 vỉ thuốc có chữ Cephalexin MKP500; sản phẩm cháy lẫn với lá khô (được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 202354) và 01 phong bì ký hiệu "01", ghi chữ "Đồng Văn Đ1" bên trong có chứa các viên nén màu hồng có khối lượng sau khi giám định là 1,817 gam được niêm phong theo quy định, do có liên quan đến hành vi phạm tội hoặc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy các vật chứng, đồ vật trên.

[13] Những vấn đề liên quan:

[13.1] Xác nhận ngày 20-9-2024 Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Triệu Thị N2 theo quy định gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu ANBER màu đỏ đen, biển số 12K8 – 4084; 01 mặt nạ xe mô tô bằng nhựa, màu đen.

[13.2] Đối với hành vi 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (xe mô tô) của các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1, xác định chỉ có 02 (hai) lần trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng. Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp liên tiếp trong thời gian ngắn (04 ngày) và không lấy tiền bán tài sản trộm cắp có được làm nguồn sống chính nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý các bị cáo về tình tiết "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp".

[13.3] Đối với hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 vào ngày 24-6-2024 đã bàn bạc, thống nhất với nhau đi trộm cắp tài sản (xe mô tô) bán lấy tiền để mua ma túy về cùng nhau sử dụng chung. Sau đó, các bị cáo đã sử dụng tại khu vực nghĩa trang thuộc huyện L, tỉnh Bắc Giang và tại khu vực bờ kè Lũy Ải C thuộc thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do lần sử dụng ma túy tại khu vực nghĩa trang G1 thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, các bị cáo không nhớ và xác định được chính xác vị trí, địa điểm cụ thể ở khu vực nào và không cùng nhau sử dụng, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý các bị cáo về tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; đối với số tiền các bị cáo Nguyễn Văn Đ2, Đồng Văn C1 khai nhận, sau khi bán được xe mô tô trộm cắp đã sử dụng để tiêu sài cá nhân và mua ma túy để sử dụng, do không thu giữ được tang vật và không xác định được các đối tượng bán ma túy nên không có cơ sở để xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[13.4] Đối với ông Dương Văn L1 làm nghề thu mua sắt vụn, ông Dương Văn L1 khai nhận ngày 24-6-2024 được mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (xe cũ, không có biển số) với bị cáo Đồng Văn Đ1 nhưng ông Dương Văn L1 không quen biết bị cáo Đồng Văn Đ1, không biết xe mô tô trên là tài sản trộm cắp mà có. Trước đó ông Dương Văn L1 cũng đã mua nhiều xe mô tô cũ, hỏng của nhiều người nhưng không nhớ là bao nhiêu xe và mua cụ thể với ai. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý ông Dương Văn L1 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Đồng Văn Đ1 tại khu vực nghĩa trang thuộc thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Đồng Văn Đ1 không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét đối với ông Dương Văn L1 và người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Đồng Văn Đ1.

[14] Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án và phải bồi thường thiệt hại về dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[16] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội Trộm cắp tài sản; khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đồng Văn Đ1 về tội Trộm cắp tài sản; khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đồng Văn Đ1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 phạm các tội Trộm cắp tài sản, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội Trộm cắp tài sản và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25-6-2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Đồng Văn Đ1 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 02 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội Trộm cắp tài sản và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, buộc bị cáo Đồng Văn Đ1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25-6-2024.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xe mô tô giữa các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 và các bị hại ông Triệu Văn D, ông Hoàng Anh T1, ông Hoàng Mạnh H1, ông Lành Việt N1. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cụ thể: ông Triệu Văn D số tiền 1.500.000 đồng, mỗi bị cáo số tiền là 750.000 đồng; ông Hoàng Anh T1 số tiền 2.500.000 đồng, mỗi bị cáo số tiền là 1.250.000 đồng; ông Hoàng Mạnh H1 số tiền 1.500.000 đồng, mỗi bị cáo số tiền là 750.000 đồng; ông Lành Việt N1 số tiền 3.067.000 đồng, mỗi bị cáo số tiền là 1.533.500 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy gồm 01 tua-vit 2 cạnh bằng kim loại, thân tua-vit hàn cứng vuông góc với ống hình trụ rỗng bằng kim loại, hai đầu ống có hình lục giác; 01 bật lửa có chữ "Hoa Việt" màu vàng, đỏ; 01 dao rọc giấy có vỏ màu vàng, lưỡi kim loại màu trắng bạc (cũ, đã qua sử dụng); 02 xi lanh kim tiêm (mới, chưa qua sử dụng); 02 vỉ thuốc có chữ Alphachymotrypsin, tổng cộng 14 viên; 01 vỉ thuốc có chữ Paracetamol 500g, có 06 viên; 02 vỉ thuốc có chữ Cephalexin MKP500, có tổng cộng 14 viên; sản phẩm cháy lẫn với lá khô (thu giữ theo biên bản xác định hiện

trường, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 202354) và 01 phong bì ký hiệu "01", ghi chữ "Đồng Văn Đ1" bên trong có chứa các viên nén màu hồng có khối lượng sau khi giám định là 1,817 gam được niêm phong theo quy định.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 10 tháng 10 năm 2024).

4.2. Xác nhận ngày 20-9-2024 Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Triệu Thị N2 theo quy định gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu ANBER màu đỏ đen, biển số 12K8 - 4084, xe không có gương chiếu hậu, thiếu mặt nạ phía trước đầu xe, có nhiều vết xước đã cũ (tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng); 01 mặt nạ xe mô tô bằng nhựa, màu đen chiều dài 30cm, một đầu rộng 17,5cm, một đầu rộng 09cm, tại vị trí bắt vít phía trên và phía dưới mặt trong bị vỡ, khuyết nhựa.

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Đồng Văn Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 214.175 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Thanh Huyền